

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 188/2021/HSST

Ngày: 11-5-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

Thư ký phiên toà: Bà Trần Minh Phương- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Hà Trọng Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 203/2021/HSST, ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1988.

HKTT: Đường L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 15/7/2020 bị Công an huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1975

HKTT: Đường L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đường L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/7/2020 Nguyễn Văn L bị Công an huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng lại tiếp tục có hành vi vi phạm, cụ thể như sau:

Rạng sáng ngày 19/11/2020, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô BKS 36B7-435.71 đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị D thì phát hiện thấy trên cành cây vú sữa trong sân nhà chị L có treo 02 giò hoa phong lan nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát thấy không có người, L đã lén lút chèo lên tường rào của nhà chị D lấy trộm 02 giò hoa phong lan, gồm 01 giò lan Tam Bảo Sắc và 01 giò lan Phi Điệp. Khi ra đến đường N, nhìn thấy giò lan Phi Điệp xấu nên L đã vứt ở ven đường, sau đó L mang giò lan Tam Bảo Sắc xuống nhà bà Phùng Thị V ở phường Q, thành phố H để bán nhưng bà V không mua nên L cho luôn bà V giò hoa lan rồi đi về nhà.

Đến ngày 20/11/2020 khi bị Công an phường Đ, thành phố H triệu tập đến làm việc, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân, sau đó đi ra đường N tìm lại giò lan Phi Điệp về giao nộp cho Công an phường Đ và đưa Công an phường Đ đến nhà bà Phùng Thị V để thu hồi giò lan Tam Bảo Sắc mà L đã cho bà V.

Công an phường Đ, thành phố H đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan điều tra Công an thành phố H để xử lý theo thẩm quyền.

Theo báo cáo của bị hại là bà Nguyễn Thị D, 02 giò lan nhà bà có giá trị 500.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 313/KL-HĐDGTS ngày 02/12/2020, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thanh Hóa đã kết luận: 02 giò lan có giá trị 540.000đ.

Cơ quan điều tra trả lại tài sản cho bà D, bà D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Excter BKS 36B7-435.71, quá trình điều tra xác minh chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị H. Chị H cho L mượn xe để đi nhưng không biết L sử dụng xe vào việc trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị H.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại cáo trạng số 98/CT-VKS, ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Linh khai nhận:

Rạng sáng ngày 19/11/2021, Nguyễn Văn L đã lén lút chèo lên tường rào vào nhà chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1975 ở tại số 50B đường L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa để lấy trộm 02 giò hoa phong lan, gồm 01 giò lan Tam Bảo Sắc và 01 giò lan Phi Điệp có giá trị 540.000đ.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản. Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo cũng như giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về phần dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu, bị hại đã nhận lại tài sản và không có thắc mắc, yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Excter BKS 36B7-435.71 của chị Nguyễn Thị H. Chị H cho L mượn xe để đi nhưng không biết L sử dụng xe vào việc trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị H là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về phần bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Trương Thị Anh

